

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYỀN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số:22/2018/HSST

Ngày:31/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiệm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lương Minh Suốt;

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Hội Cựu chiến binh huyện Mỹ Xuyên.

2/ Ông Lâm Kim Mến;

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường tiểu học Đại Tâm 1, huyện Mỹ Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Tài– Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 31/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên tiến hành mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 18/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Lý T (tên gọi khác K) , sinh năm 1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; số CMND: 366066069; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; con ông Lý X (S) và bà Lý Thị D (S); anh chị em ruột có 04 người lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo; vợ Lâm Thị Mỹ L, sinh năm 1996; con 01 người sinh

năm 2015; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2018 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

2/ Triệu Quốc H (tên gọi khác T), sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; số CMND: 366219928; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: không; con ông Triệu Quốc T (S) và bà Thạch Thị H (S); anh chị em ruột có 05 người lớn nhất là sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003; vợ Lý Thị M, sinh năm 1996; con 01 người sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2018 cho đến nay. (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1967. (Có mặt)

Trú tại: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Khâu H, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Sơn Út M (M), sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Võ Duy P, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Lâm Phước T, sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1967. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1997. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Lâm Thị P, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

4. Ông Triệu Quốc H, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý T (tên gọi khác: K), sinh năm 1995, ngụ ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng và Triệu Quốc H (tên gọi khác: T), sinh năm 1998, ngụ ấp H, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là bạn bè cùng nhau, thường xuyên đi chơi chung. Vào ngày 24/5/2018, lực lượng Công an huyện M khi đang tuần tra phát hiện Lý T và Triệu Quốc H đang điều khiển xe mô tô đi trên đường có biểu hiện nghi vấn nên đã triệu tập làm việc. Qua quá trình làm việc Lý T và Triệu Quốc H đã thừa nhận hành vi như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 02/12/2017 Lý T đến nhà Triệu Quốc H chơi, sau đó cả hai đi bộ trên Quốc lộ 1A thì phát hiện tại bãi đất trống cạnh bên Công ty sản xuất nước lọc V có khoảng 05 đến 06 chiếc xe mô tô đang đậu. Quan sát xung quanh thấy không có ai trông coi T và H thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P3-078.31, nhãn hiệu Sirius, màu xám-đen, (xe thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1967, ngụ ấp H, xã H, huyện M) đang đậu ở phía bên ngoài cùng nên cả hai thống nhất vào lấy trộm chiếc xe trên. Lúc này T đi vào bên trong dẫn xe, còn H đứng ngoài cạnh Quốc lộ 1A. Khi T dẫn xe đi ra ngoài được một đoạn thì H mới đi vào, khi H đi tới thì T lên xe ngồi, H ở phía sau đẩy xe, khi ra ngoài Quốc lộ 1A thì H tiếp tục đẩy về hướng ấp S, xã T, huyện M được một đoạn thì gặp Lý V, sinh năm: 1993, ngụ: ấp N, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là bạn của H đang điều khiển xe Wave màu đỏ (*không xác định được biển số*) hướng ngược lại nên H hỏi mượn xe của V, H nói với V là “*mượn xe để đẩy xe đi sửa*”, thì V đồng ý và ngồi cạnh lộ chờ H mang xe về trả. Sau đó H dùng xe của V chạy còn chân thì đạp vào gác chân phía sau của xe trộm được, còn T thì ngồi trên xe trộm được điều khiển, H đẩy được một đoạn đến đối diện với bảng Vinaphone gần đó, rồi H đẩy xe lấy trộm được vào lùm cây trong bãi đất trống thuộc ấp N, xã T, huyện M cất giấu, sau đó cả hai về trả xe cho V và đi bộ vào nhà của H.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H lấy tại nhà các dụng cụ gồm: 01 (một) cây mỏ lếch, 04 (bốn) cây chìa khóa các loại, 01 (một) cây kiềm (loại kiềm cắt dây điện, tay cầm màu đỏ), rồi cùng với T đi bộ đến nơi giấu xe, dùng những dụng cụ mang theo tìm cách làm cho xe nổ máy để chạy đi tìm chỗ bán nhưng xe không chạy, sau đó cả hai đi về nhà. Đến hai ngày sau lúc khoảng 11 giờ H tiếp tục mang theo các dụng cụ trên đi lại chỗ cất giấu chiếc xe trộm được, lấy những dụng cụ nói trên tháo lấy cục máy xe còn các linh kiện còn lại bỏ tại đó, H về nhà lấy xe của bà Thạch Thị H (mẹ ruột H), loại xe Wave Trung Quốc màu xanh (*không xác định được biển số*) chạy lại đem cục máy xe đến phường 8, thành phố Sóc Trăng qua cầu Maspero đến một ngã tư H ghé vào một quán cà phê để uống nước (*H không nhớ quán cà phê tên gì*), tại đây H gặp một người đàn ông (*không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể*) hỏi mua bán cục máy xe

trên với giá 800.000đồng H đồng ý bán. Sau khi bán xong thì điều khiển xe đi về nhà, khi đến đầu đường vào nhà, H vút cái bóp lấy được lúc tháo các linh kiện xe vào lùm cây cặp Quốc Lộ 1A rồi chạy xe vô nhà. Riêng các bộ phận còn lại của chiếc xe H bỏ luôn tại nơi cất giấu tài sản. Sau khi hai bị can khai nhận hành vi trên Cơ quan điều tra đã tiến hành đi kiểm tra, xác định hiện trường nơi H tháo xe, nhưng chỉ phát hiện còn lại cái áo mưa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL.HĐĐG, ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-078.31 có trị giá tại thời điểm định giá là 19.975.140 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện còn xác định hai bị can ngoài hành vi trộm cắp trên, còn khai nhận thực hiện thêm 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện M và 01 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ ngày 26/10/2017, H điều khiển xe Wave, màu xanh, của mẹ ruột tên Thạch Thị H (*không xác định được biển số*), chạy đến nhà của Sơn Út M (tên gọi khác: Út M), sinh năm: 1997, ngụ: ấp H, xã T, huyện M chơi thì gặp Lý T. Cả ba mới rủ đi qua nhà ông C ở xã T chơi nhưng ông C không có ở nhà. Cả ba mới điều khiển xe về nhà Út M, khi đi được khoảng 02 Km thì H phát hiện có 04 đến 05 chiếc xe mô tô đang đậu gần một lùm cây trước cái một nền nhà bỏ hoang, thuộc ấp T, xã T. Khi thấy xe đậu không có người trông coi H mới hỏi T và Út M “Xe ai đậu đó kìa lấy không?” thì T và Út M cùng nói là “lấy”, thì H điều khiển xe chạy qua và đậu xe cách chỗ mấy chiếc xe đó khoảng 50 mét về hướng cống Sà Lôn. Lúc này cả ba cùng bước xuống xe, H mới đi vào chỗ đậu chiếc xe mô tô biển số 83F3-8810 nhãn hiệu: FASHION, màu xanh (chiếc xe của anh Thạch Tấn V, sinh năm: 1990, nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện M) rồi dùng tay bứt dây điện, sau đó T điều khiển xe trộm được chạy ra ngoài lộ nhựa, khi đến chỗ Út M, T dừng lại, Út M lên xe vừa trộm được do Thái đang điều khiển chạy đi về hướng cống Sà Lôn, còn H điều khiển xe chạy sau không kịp xe của T nên H chạy xe về nhà trả xe cho mẹ H. Riêng Lý T và Út M chạy chiếc xe trộm được xuống tiệm sửa xe của Võ Duy P, sinh năm: 1990, ngụ ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng nhờ P bán chiếc xe vừa trộm được, sau đó P lấy chiếc xe và bán cho vừa phé liệu của ông Lâm Phước T, sinh năm: 1983, ngụ: ấp 2, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng được 800.000 đồng, khi bán xe xong thì P đưa tiền cho Út M, Út M đưa cho T 200.000 đồng, còn lại Út M giữ và tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL.HĐĐG ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số: 83F3-8810; nhãn hiệu: FASHION, tài sản đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định theo vận dụng Thông tư 162/2014/TT-BCT, ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính, đồng thời tài sản bị xâm phạm không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng định giá tài sản thống nhất không thể xác định được giá trị còn lại của chiếc xe trên.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 02/11/2017, H đến nhà của M chơi thì gặp Lý T. Lúc đó M đang nằm võng ngủ, H rủ T đi qua nhà của Lý V chơi thì T đồng ý. H với K đi bộ ra Quốc lộ 1A, rồi đi về hướng cầu Đen thuộc ấp Đ, xã T khi đến trước cây xăng K, H thấy có cây vích dài khoảng 20cm, cán màu đen nằm ở cặp lề lộ nên H lấy bỏ vào túi quần đang mặc, rồi H và T đi vào đường lộ đal về ấp N, xã T để đi đến nhà của V nhưng V không có ở nhà, nên cả hai đi bộ trở ra Quốc Lộ 1A, khi đi được một đoạn khoảng 50m thì cả hai cùng phát hiện chiếc xe Wave Alpha, màu xám, biển số 83S2-4872 (chiếc xe của anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1979, ngụ ấp N, xã T, huyện M) đang đậu cặp lề lộ đal. Quan sát không thấy ai nên T kêu H “*mày bứt dây chìa khóa đi để tao lấy cho*”, H trả lời “*Ừ*”, rồi H dùng cây vích mới lượm được mở mặt nạ xe phía trước nhưng do các con ốc xe bị rỉ sét nên mở không được, H mới dùng tay bẻ mặt nạ phía trước bẻ một phần ngay ổ khóa rồi bứt dây điện khóa xe. Sau khi bứt dây điện chìa khóa xe H và T chưa lấy trộm xe liền mà đi bộ ra Quốc Lộ 1A để quan sát coi có ai nhìn thấy không, khi ra thì không thấy ai nên T quay vào lấy trộm chiếc xe đó, còn H thì đi về nhà của Út M. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì T chạy chiếc xe trộm được đến nhà rước H đi lên thành phố Sóc Trăng chơi. Đến sáng hôm sau T điều khiển xe lấy trộm được chở H đi thành phố Sóc Trăng để tìm chỗ bán xe, rồi đi qua đường hướng về huyện L, tới một ngã ba rồi ghé vào một quán cà phê. Khoảng 30 phút sau có 01 người đàn ông hỏi H “*bán bao nhiêu*” lúc này H không trả lời, nên người đàn ông này nói “*Mua hai triệu bán không*”, thì H và T bán chiếc xe với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán xe cả hai đi bộ ra trung tâm thành phố Sóc Trăng, trên đường đi H và T ghé vào một tiệm bán quần áo, mua hai cái áo khoát hết 700.000 đồng, sau đó cả hai đón xe đò về xã T và lấy số tiền còn lại tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL.HĐĐG, ngày 02/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83S2-4872 có trị giá 1.598.790 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 11 giờ ngày 09/11/2017, H đang ở nhà một mình thì Lý T rủ H đi qua nhà Lý V chơi. Khi đến nhà của V thì H và T gặp V rồi ngồi nói chuyện chơi một lúc thì H hỏi mượn xe của V đi chơi thì được V đồng ý, sau đó H lấy xe Wave màu đỏ của V (*không xác định được biển số*), điều khiển chở T đi đến nhà của một người bạn tên V chơi nhưng V không có ở nhà nên cả hai tiếp tục chạy xe trên đi được một đoạn cách nhà V khoảng 01km, thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 61H2-1804 (xe của anh Thạch Sĩ M, sinh năm: 1978, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện M) đi ruộng đậu trong chòi bỏ hoang. Quan sát không thấy ai nên T kêu H dừng xe lại cách nơi đậu xe khoảng 100 mét đợi T, sau đó T vào chòi bứt dây điện khóa xe rồi lấy trộm chiếc xe trên chạy về hướng xã T, huyện M. Chiếc xe lấy trộm được H và T để lại chạy khoảng một tuần, sau đó Thái lấy xe đi một mình chạy đến ấp Đ, xã T trên đường đi thì Thái nhìn phía trước thấy có một nhóm người trên lộ tưởng Công an chặn bắt nên bỏ xe lại trên lộ rồi bỏ đi bộ về nhà. Qua xác minh Cơ quan điều tra chưa xác định được chiếc xe trên theo lời khai của T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 33/KL.HĐĐG ngày 01/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số: 61H2-1804; nhãn hiệu: WARM; dung tích: 108 m³, tài sản đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định theo vận dụng Thông tư 162/2014/TT-BCT, ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính, đồng thời tài sản bị xâm phạm không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng định giá tài sản thống nhất không thể xác định được giá trị còn lại của tài sản.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 08 giờ ngày 17/11/2017 Lý T, H đến nhà Lý V rủ V đi lên nhà bạn của H tên H ở ấp S, xã T chơi nhưng V không đi. Lúc này H mượn xe Wave màu đỏ của V (*không xác định được biển số*) chở T đi lên nhà của H nhưng không gặp H nên cả hai quay về, trên đường về cả hai dừng xe ở bãi đất trống thuộc ấp Đ, xã T để đi vệ sinh thì ông Khâu H, sinh năm: 1962, nơi cư trú: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng điều khiển chiếc xe 83H7-0786 đi ruộng chạy ngang chỗ cả hai đang đứng và xe đậu cách chỗ H và T đứng khoảng 20 mét, quan sát không thấy ai ở đó, nên T mới đi đến chỗ chiếc xe đang đậu và dùng tay ra hiệu cho H đi đến chỗ T, khi H vào gần tới thì thấy T đã lên xe đạp nổ máy và T điều khiển chạy ra Quốc lộ 1A, rồi chạy về hướng thành phố Sóc Trăng, sau đó giấu vào lùm cây gần đó, còn H thì đi bộ ra ngoài lấy xe của V chạy về trả xe cho V.

Đến sáng hôm sau, H và T qua nhà của V mượn xe của V đi lấy chiếc xe mà T giấu mang đi bán, khi đến chỗ T giấu chiếc xe, T vào dẫn xe ra lộ, rồi H rút xăng xe của V đổ qua xe lấy trộm được, sau đó T điều khiển xe trộm được chạy theo hướng Quốc lộ 1A đi về hướng thành phố Sóc Trăng để tìm chỗ bán xe, H chạy xe của V theo sau, khi đến ngã tư L, thành phố Sóc Trăng thì xe hết xăng, lúc này T kêu H dừng xe đang chạy đẩy xe của T vào một con hẻm gần đó và bỏ xe lại đó. Sau đó H chở T về nhà của V trả xe cho V. Chiếc xe sau đó được người dân phát hiện và báo Công an phường 9, thành phố Sóc Trăng đến lập biên bản tạm giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 96/KL.HĐĐG, ngày 01/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83H7-0786 có trị giá 2.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 11 giờ ngày 17/11/2017 Lý T đi đến nhà H chơi, sau đó H lấy xe của mẹ ruột là bà Thạch Thị H loại xe Wave, màu xanh (*không xác định được biển số*) chở T đi vào lộ đal về hướng ấp B, xã T, rồi theo lộ đal về ấp Đ, xã T để chạy lên Quốc Lộ 1A. Trên đường đi khi vừa qua cây cầu, lúc này H và Thái phát hiện chiếc xe mô tô biển số 83FC-0649 của ông Sơn Sô P, sinh năm: 1976, ngụ ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng đang đậu cặp lề lộ. Lúc này H và T dừng xe lại kế bên, T mới bước xuống xe đi qua chỗ chiếc xe 83FC-0649 đang đậu, do xe không có chìa khóa, T lên xe đạp máy và điều khiển chiếc xe đó chạy về hướng Quốc Lộ 1A, còn H chạy theo sau. Đến khoảng 02 ngày sau, H điều khiển xe vừa trộm đi thành phố Sóc Trăng chơi, khi đi đến đoạn thuộc ấp R, xã T H gặp một người bạn tên T (không biết họ, tên địa chỉ cụ thể) lúc trước làm chung với H ở thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó cả hai vào

quán ngồi uống cà phê với nhau được một lúc thì T hỏi H mượn xe đi công chuyện, khoảng 30 phút sau thì T đi bộ lại nói với H là xe bị cảnh sát giao thông bắt và có đưa cho H một biên bản tạm giữ xe. Sau đó H điện thoại cho anh ruột tên Triệu Quốc H, sinh năm 1996 lên rước H về nhà, còn biên bản mà T đưa cho H thì H bỏ luôn không mang về.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/KL.HĐĐG ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 (một) xe gắn máy biên số: 83FC-0649; nhãn hiệu: SWEAR; dung tích: 48 cm³, tài sản đã hết thời gian tính tỷ lệ hao mòn tài sản cố định theo vận dụng Thông tư 162/2014/TT-BCT, ngày 06 tháng 11 năm 2014 của Bộ Tài chính, đồng thời tài sản bị xâm phạm không thu hồi được. Vì vậy, Hội đồng định giá tài sản thống nhất không thể xác định được giá trị còn lại của tài sản.

Vụ thứ sáu: Vào ngày 20/5/2018, Triệu Quốc H đi lên nhà trọ của ông Nguyễn Văn T, ngụ ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh L nơi mẹ của H đang trọ ở phòng số 2 để đi làm thuê. Tại đây, H điện thoại rủ Lý T lên để tìm việc làm thì T đồng ý và đến trưa ngày 21/5/2018 thì T lên tới. Tại đây, H phát hiện chiếc xe mô tô biển số 62P1-674.19 của chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1996, nơi cư trú: ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An đang đậu trước phòng trọ số 1 kế bên phòng trọ mẹ của H nên rủ T lấy trộm thì T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H đi bộ ra ngoài trước để quan sát, còn T từ từ dẫn xe ra ngoài mở công tắt xe nổ máy và chạy đến chỗ H đang đi bộ, sau đó H lên xe rồi Thải điều khiển xe vừa trộm được chở H chạy về xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 24/5/2018 H chạy xe lên xã T chơi thì bị Công an huyện M bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL.ĐGTS ngày 27/6/2018 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe mô tô biển số 62P1-674.19 có trị giá 13.600.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên đã nêu.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H về tội trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSMX ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 19/CT-VKSMX, ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lý T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

xử phạt bị cáo Triệu Quốc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, Điều 588 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H liên đới bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Quốc T là 19.975.140 đồng; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Thạch Tấn V 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn N 1.598.790 đồng, ông Thạch Si M 3.500.000 đồng, ông Sơn Sô P 3.000.000 đồng. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mỏ lách bằng kim loại, màu trắng, một đầu tròn, một đầu chữ U, mặt trước có dòng chữ: 10 250mm, mặt sau có dòng chữ: FORGEO STEEL, bị rỉ sét (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kềm bằng kim loại, có vỏ nhựa màu đỏ, bị rỉ sét (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 19, bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 17, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 14, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 13, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cái áo mưa màu xanh vàng, mặt trước có chữ: Lúa vàng, chất lượng vàng, mặt sau có dòng chữ ROCKSAL&PHYSSAN, phun ngừa sâu mỗi cử phân.

Tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Người bị hại ông Nguyễn Quốc T yêu cầu các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H bồi thường giá trị chiếc xe 83P3-078.31 với số tiền là 19.975.140 đồng;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch Tấn V yêu cầu các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H bồi thường xe 83F3-8810 số tiền là 3.500.000 đồng;

Nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn N yêu cầu các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H bồi thường xe 83S2-4872 số tiền là 1.598.790 đồng;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Thạch Si M yêu cầu các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H bồi thường xe 61H2-1804 số tiền là 3.500.000 đồng;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sơn Sô P yêu cầu các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H bồi thường xe 83FC-0649 số tiền là 3.000.000 đồng.

Những người bị hại ông Khâu H và bà Nguyễn Thị Trà M, do các bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, nên không có yêu cầu gì thêm.

Trong phần lời nói sau cùng các bị cáo Lý T và Triệu Quốc H xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt những người bị hại bà Nguyễn Thị Trà M, ông Khâu H; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Sơn Út M, ông Võ Duy P, ông Lâm Phước T; những người làm chứng ông Huỳnh Văn T, bà Lâm Thị P, ông Nguyễn Văn N. Xét thấy, những người nói trên đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt trong đó người bị hại bà Nguyễn Thị Trà M, người làm chứng bà Lâm Thị P và ông Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn lại những người khác vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong quá trình điều tra đã có lời khai của họ. Cho nên, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xét xử vắng mặt những người nói trên.

Về nội dung:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lý T và Triệu Quốc H thừa nhận toàn bộ hình vi phạm tội của các bị cáo.

Xét lời thừa nhận tội của các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Do đó, có cơ sở để xác định các bị cáo Lý T và Triệu Quốc H đã có hành vi lấy trộm tài sản của các bị hại sau đây: Vào ngày 17/11/2017 lấy của ông Khâu H tại ấp Đ, xã T, huyện M, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83H7-0786, qua kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 2.500.000 đồng; Vào ngày 02/12/2017 lấy của ông Nguyễn Quốc T tại ấp H, xã T, huyện M, 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 83P3-078.31, qua kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 19.975.140 đồng; Vào ngày 21/5/2018 lấy của bà Nguyễn Thị Trà M tại ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, 01

chiếc xe mô tô biển kiểm soát 62P1-674.19, qua kết quả định giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 13.600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H đã trộm cắp của các bị hại qua định giá có trị giá là 36.075.140 đồng.

Do đó, bản cáo trạng số 19/CT-VKSMX ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã truy tố các bị cáo bị cáo Lý T, Triệu Quốc H về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để biết rằng tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại. Cho nên, hành vi phạm tội của các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại một cách trái pháp luật; Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí thực hiện hành vi phạm tội, nhưng khi phạm tội các bị cáo không có bàn bạc trước, không cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cho nhau, không mang tính tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

Cá thể hóa hình phạt của các bị cáo như sau:

1/ Đối với bị cáo Lý T: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là người khởi xướng việc đi trộm tài sản của người bị hại Khâu H và là người trực tiếp lấy xe của các bị hại Khâu H, Nguyễn Thị Trà M và Nguyễn Quốc T đây là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, cần xử nghiêm bị cáo trước pháp luật để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú ra những lần phạm tội trước; bị cáo là người dân tộc khmer; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là có căn cứ.

2/ Đối với bị cáo Triệu Quốc H hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo là đồng phạm tích cực trong vụ án là người khởi xướng việc lấy

trộm xe của bị hại Nguyễn Thị Trà M và tham gia cùng với bị cáo Lý T lấy tài sản của các bị hại Nguyễn Thị Trà M, Khâu H và Nguyễn Quốc T là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Cho nên, đối với bị cáo cũng cần xử nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tự thú ra những lần phạm tội trước; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo là người dân tộc khmer theo quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để giảm cho bị cáo một phần hình phạt là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của những bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét thấy, việc thỏa thuận của các bị cáo và những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là tự nguyện và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này cụ thể như sau: Buộc các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H liên đới bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Quốc T là 19.975.140 đồng; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Thạch T V 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn N 1.598.790 đồng, ông Thạch Sĩ M 3.500.000 đồng, ông Sơn Sô Pha 3.000.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra có thu giữ: 01 (một) cây mỏ lách bằng kim loại, màu trắng, một đầu tròn, một đầu chữ U, mặt trước có dòng chữ: 10 250mm, mặt sau có dòng chữ: FORGEO STEEL, bị rỉ sét (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kềm bằng kim loại, có vỏ nhựa màu đỏ, bị rỉ sét (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 19, bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 17, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 14, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 13, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cái áo mưa màu xanh vàng, mặt trước có chữ: Lúa vàng, chất lượng vàng, mặt sau có dòng chữ ROCKSAL&PHYSSAN, phun ngửa sâu mỗi cử phân; 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83H7-0786, nhãn hiệu Waysen, màu sơn đen xám, dung tích 107m³, số máy 52FMH000278, số khung NA61000278 (đã qua sử dụng); 01 (một) xe mô tô Wave 110, biển số 62P1-674.19, số khung 08082Y328415, số máy HC08E0328538. Xét thấy. Đối với chiếc xe mô tô biển số 83H7-0786 và xe mô tô Wave 110, biển số 62P1-674.19 Cơ quan điều tra công an huyện Mỹ Xuyên đã trả cho các bị hại Khâu H và Nguyễn Thị Trà M là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/10/2017 của Lý T, Triệu Quốc H và Sơn Út M trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 83F3-8810 của ông Thạch Tuấn V; Hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 02/11/2017 của Lý T, Triệu Quốc H trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 83S2-4872 của ông Nguyễn Văn N có trị giá qua định giá là 1.598.790 đồng; Hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 09/11/2017 của Lý T, Triệu Quốc H trộm 01 chiếc mô tô biển số 61H2-1804 của ông Thạch Sĩ M; Hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 17/11/2017 của Lý T, Triệu Quốc H trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 83FC-0649 của ông Sơn Sô P. Do các tài sản bị trộm cắp trên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được và tài sản đã hết thời gian khấu hao giá trị tài sản nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện không có căn cứ để xác định giá tài sản bị mất. Cho nên, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xử lý các bị cáo Lý T và Triệu Quốc H đối với các lần trộm cắp tài sản trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với hành vi của Sơn Út M cùng với Lý T, Triệu Quốc H trộm cắp 01 chiếc xe mô tô của ông Thạch Tuấn V tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Do tài sản không thu hồi được và không định giá được, nên chưa có căn cứ xử lý hành vi trộm cắp của Sơn Út M, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi của Võ Duy P, người đã đem bán chiếc xe 83F3-8810 do các bị can Lý T, Triệu Quốc H và người có liên quan Sơn Út M trộm cắp tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Do tài sản bị mất trộm không trưng cầu định giá được nên chưa đủ căn cứ để xử lý Võ Duy P về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Đối với ông Lâm Phước T khi mua tài sản ông T không biết là tài sản trên do người khác đi trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý ông Lâm Phước T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Đối với Lý V khi cho Triệu Quốc H mượn xe thì không biết H mượn xe là để đi trộm cắp tài sản và cất giấu tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý V.

[12] Đối với hành vi của người đàn ông mua cục máy xe của bị cáo Triệu Quốc H bán ở thành phố Sóc Trăng và người đàn ông đã mua chiếc xe 83S2-4872 của các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H bán. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của hai người đàn ông trên theo như lời khai của các bị cáo nên, cho nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[13] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo Lý T và Triệu Quốc H là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; các bị cáo Lý T và bị cáo Triệu Quốc H có nghĩa vụ liên đới chịu 1.578696 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lý T và Triệu Quốc H phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lý T và bị cáo Triệu Quốc H.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, Điều 588 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; - Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt bị cáo Lý T (K) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2018.

2/ Xử phạt bị cáo Triệu Quốc H (T) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/5/2018.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H liên đới bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Quốc T là 19.975.140 đồng; bồi thường cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ông Thạch Tấn V 3.500.000 đồng, ông Nguyễn Văn N 1.598.790 đồng, ông Thạch Si M 3.500.000 đồng, ông Sơn Sô P 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Lý T, Triệu Quốc H không trả số tiền nêu trên cho người bị hại, những người liên quan thì các bị cáo Lý T, Triệu Quốc H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4/ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mỏ lách bằng kim loại, màu trắng, một đầu tròn, một đầu chữ U, mặt trước có dòng chữ: 10 250mm, mặt sau có dòng chữ: FORGEO STEEL, bị rỉ sét (đã qua sử dụng); 01 (một) cây kềm bằng kim loại, có vỏ nhựa màu đỏ, bị rỉ sét (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 19, bằng kim loại màu trắng, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 17, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 14, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cây chìa khóa 13, bằng kim loại, một đầu tròn, một đầu chữ U, đã bị rỉ sét không rõ hiệu (đã qua sử dụng); 01 (một) cái áo mưa màu xanh vàng, mặt trước có chữ: Lúa vàng, chất lượng vàng, mặt sau có dòng chữ ROCKSAL&PHYSSAN, phun ngừa sâu mỗi cử phân.

5/ Về án phí: Các bị cáo Lý T và Triệu Quốc H là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng; các bị cáo Lý T và bị cáo Triệu Quốc H có nghĩa vụ liên đới chịu 1.578696 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Báo cho các bị cáo, những người bị hại và những người liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

7/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng.
- Bị cáo, bị hại; NLQ;
- Chi cục THA MX;
- Cơ quan THA hình sự Công an MX;
- Công an huyện Mỹ Xuyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhiệm

